

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
 - 1.1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy S, sinh năm 1952
Nơi cư trú : Khu 2, xã Xuân L, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.
 - 1.2. Bị đơn: Anh Vũ Trường G, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Khu 2, xã Sơn V, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.
 - 1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954
Nơi cư trú: Khu 2, xã Xuân L, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.
 - Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1980
Nơi cư trú: Thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ.
 - Anh Nguyễn Hùng T, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Khu 10, xã Xuân L, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.
 - Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979
Hiện đang lao động tại Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B, anh L, anh T, chị L1 là: Ông Nguyễn Huy S, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Khu 2, xã Xuân L, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1988.

HKTT: Khu 2, xã Sơn V, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Trường G theo giấy ủy quyền ngày 24/8/2022.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Ông S và anh G thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 14/01/2017 giữa bên chuyển nhượng ông Nguyễn Huy S, bà Nguyễn Thị B và bên nhận chuyển nhượng: Anh Vũ Trường G, bà Trần Thị Th đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 490⁻⁵, tờ bản đồ 38, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 113 m², nay đo đạc thực tế là 113 m² theo chỉ giới 3',4', 6',6, 21,22,23,24,25,26,27, 3,3') và thửa đất số 540, tờ bản đồ 38, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 376 m², nay đo đạc thực tế là 313,6 m² theo chỉ giới 10,10',11',22,23,28,29,30,31,32,33,11,34,35,36,10), mục đích sử dụng: đất lúa, thời hạn sử dụng: tháng 10/2013, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành R563541 do UBND huyện Lâm T cấp ngày 08/02/2001 mang tên hộ ông Nguyễn Huy S.

[2]. Ông S và anh G thống nhất đề nghị ghi nhận anh G, chị Th đã thanh toán số tiền chuyển nhượng đất ban đầu là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Ngày 06/9/2022 anh G, chị Th tiếp tục thanh toán thêm số tiền chuyển nhượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy biên nhận tiền ngày 06/9/2022. Vợ chồng anh Vũ Trường G, bà Trần Thị Th không phải thanh toán khoản tiền nào nữa cho ông Nguyễn Huy S, bà Nguyễn Thị B cùng các con của ông S, bà B có tên trong hộ gia đình khi cấp đất.

[3]. Về chi phí tố tụng: Ông S và anh G thống nhất mỗi bên chịu ½ tiền chi phí tố tụng cụ thể là ông S chịu 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi triệu đồng), anh G chịu 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi triệu đồng). Do ông S đã nộp đủ số tiền 11.100.000đ (Mười một triệu một trăm nghìn đồng) nên anh G có trách nhiệm thanh toán cho ông S số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi triệu đồng). Ông S xác nhận anh G đã thanh toán số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi triệu đồng) cho ông S vào ngày 15/9/2022.

[4]. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Huy S; anh Vũ Trường G phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương